

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khóm S, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn N, sinh năm 1979 theo giấy ủy quyền số 476, quyền số 01SCT/CK ngày 24/5/2018

Địa chỉ: khóm M, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị Mai R, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: khóm S, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: ông Nguyễn N đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thùy T và bị đơn bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị Mai R (tự là X) tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau: Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Mai R (tự là X) tự nguyện thống nhất liên đới trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thùy T số vàng còn nợ là 350 (Ba trăm năm mươi) chỉ vàng SJC.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn N đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thùy T, bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Mai R (tự là Xoàn) tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 12.634.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị P là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị P được miễn toàn bộ số tiền nêu trên theo quy định tại điểm đ,

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

- Bà Nguyễn Thị Mai R (tự là X) tự nguyện chịu 12.634.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Thùy T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 28.103.000đ (Hai mươi tám triệu, một trăm lẻ ba ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 02691 ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thống